

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 104/2025/DS-PT
Ngày: 11-02-2025
V/v “Tranh chấp về đòi bồi thường
thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thu

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Quán

Bà Trịnh Thị Phúc

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tho - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 472/2024/TLPT-DS ngày 04 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp về đòi bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 72/2024/DS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 505/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Đỗ Văn C (chết ngày 19-9-2024)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng:

1. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1952;

2. Ông Đỗ Hoàng A, sinh năm 1983;

3. Bà Đỗ Thị Mỹ H1, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà H, ông A và bà H1: Ông Nguyễn Thanh Sang, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An (Theo văn bản ủy quyền ngày 13/01/2025).

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Ấp 5, xã M, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Ông Lê Văn T – Bị đơn.

(Ông Sang và ông T có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31-8-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đỗ Văn C trình bày:

Vào tháng 11/2019, ông C có trồng một số Cây Mít trên phần đất công cộng do Nhà nước quản lý nằm giữa Kênh Ba Mới với Đường lộ Tuyến dân cư Năm Ngàn, có vị trí T giáp thửa 401 của ông Lê Văn T, việc ông C trồng số cây Mít trên là theo sự vận động của Đoàn Thanh niên xã và Bí thư Chi bộ ấp Cà Nhíp, để tạo cảnh quan trên Tuyến dân cư và đến khi thu hoạch thì có nguồn đóng góp gây quỹ cho ấp, có nhiều góp nhiều, có ít góp ít. Ngày 23/9/2022, khi Bí thư Chi bộ ấp là ông Đặng Cao Đáp đang uống trà ở nhà ông C, thì ông T có chạy xe ngang qua và dừng ngoài đường kêu ông C phải đốn Mít để ông T trồng tràm, ông C chưa kịp trả lời thì ông T chạy xe đi. Ngày 01/10/2022, ông T mang thuốc đến xịt lên 02 luống Mít mà ông C đã trồng, dẫn đến hậu quả làm chết hết 52 cây Mít. Ông C đã trình báo chính quyền địa phương lập biên bản xử lý, qua hòa giải ở địa phương ông T không đồng ý bồi thường cho ông C phần thiệt hại đã gây ra. Do đó, ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T phải bồi thường cho ông C khoản thiệt hại như sau: Tiền công chăm sóc, phân thuốc trừ sâu đối với 52 cây Mít trong 03 năm, mỗi cây Mít là 1.000.000đ, tương ứng với số tiền 52.000.000đ. Tiền thu hoạch cây Mít năm đầu tiên là: 500.000đ/01 cây Mít x 52 cây = 26.000.000đ. Tổng cộng 02 khoản là 78.000.000đ.

Bị đơn ông Lê Văn T trình bày:

Ông T là người quản lý, sử dụng và đứng tên thửa đất số 370 và thửa 401, tờ bản đồ số 7 đất tọa lạc tại ấp Cà Nhíp, xã Tân Bình, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An. Vào năm 2005, Nhà nước có thu hồi một phần diện tích đất nêu trên để làm Cụm tuyến dân cư vượt lũ và đã bồi thường hỗ trợ cho ông T. UBND xã có trồng Tràm trên phần đã bị thu hồi, sau đó UBND xã bán Tràm và trả lại cho ông T phần đất trên. Khoảng năm 2018 – 2019 thì ông Đỗ Văn C tiến hành trồng cây Mít (khoảng 50 – 60 cây) trên phần đất của ông T đã bị Nhà nước thu hồi, thì ông T không đồng ý. Ông T có đến nhà ông C trao đổi về vấn đề trồng Mít, thì ông C nói “Phần đất trên là của Nhà nước nên ông C trồng”. Ông T không đồng ý với ý kiến của ông C, nên ông T có nhổ khoảng 10 – 20 cây Mít của ông C trồng. Khi nhổ thì ông T có báo với ông C và nói ông C không được trồng Mít trên phần đất của ông T. Sau đó, ông C báo chính quyền địa phương để tiến hành giải quyết nhưng không thành, nên ông C khởi kiện ông T tại Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh để giải quyết. Khi hòa giải, ông T và ông C thỏa thuận là ông T sẽ bồi thường cho ông C số tiền 3.200.000 đồng thì ông C sẽ rút đơn lại khởi kiện, ông T đã bồi thường xong cho phía ông C. Sau khi rút lại đơn khởi kiện, ông C lại T

tục trồng Mít trên phần đất của ông T bị Nhà nước thu hồi (trồng khoảng 50 – 60 cây Mít), ông T không đồng ý và có ngăn cản, thì ông C nói là “Nhà nước cho trồng để gây quỹ cho xã”. Ông T không đồng ý với việc trồng Mít của ông C, nhưng ông C vẫn cứ trồng. Sau đó, Ủy ban nhân dân xã có mời ông T xuống để làm việc và hướng dẫn ông T về nói lại với ông C là đất của ai thì người đó sử dụng. Đầu năm 2023, ông T có xịt thuốc cỏ tại phần đất cặp mé Kênh Ba Mới để trồng Tràm, thì ông C cho rằng ông T xịt thuốc cỏ làm chết số cây Mít của ông C, nên ông C gửi đơn đến UBND xã để giải quyết nhưng không thành. Ông T xác định khi xịt thuốc cỏ thì chỉ xịt cặp mé sông, không có xịt thuốc cỏ vào số cây Mít của ông C, số cây Mít của ông C chết ông T không rõ nguyên nhân; xung quanh khu vực đó thì cũng có một số hộ dân trồng Mít cũng bị chết. Do đó, ông T không đồng ý toàn bộ với yêu cầu khởi kiện của ông C.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Sang (đại diện cho ông C) xác định số cây Mít mà ông C trồng là thuộc sở hữu của ông C, không phải là tài sản của Đoàn Thanh niên xã Tân Hòa hay Chi bộ ấp Cà Nhíp. Ngoài ra, anh Sang còn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chỉ yêu cầu phía ông T chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông C số tiền giá trị cây Mít theo định giá là $580.000\text{đ}/\text{cây} \times 52 \text{ cây} = 30.160.000\text{đ}$. Đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại còn lại là $78.000.000\text{đ} - 30.160.000\text{đ} = 47.840.000$ đồng thì anh Sang đại diện cho ông C không yêu cầu ông T phải bồi thường; ông T vẫn giữ nguyên ý kiến không đồng ý bồi thường thiệt hại về giá trị 52 cây Mít là 30.160.000 đồng theo yêu cầu của ông C do anh Sang đại diện trình bày.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 72/2024/DS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh quyết định:

Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 147, Điều 483 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 584, Điều 585, Điều 588, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn C.

Buộc ông Lê Văn T phải bồi thường cho ông Đỗ Văn C số tiền thiệt hại của 52 cây Mít là 30.160.000 đồng.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn C liên quan đến số tiền đòi ông T bồi thường là 47.840.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30-8-2024, bị đơn ông Lê Văn T kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đơn kháng cáo của ông T trong thời hạn luật quy định và hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Xét thấy, ông T thừa nhận có xịt thuốc cỏ trên phần đất cặp mé sông để trồng Tràm và vị trí xịt thuốc cỏ T giáp với vị trí trồng Mít của ông C và ông T cho rằng phần đất ông xịt thuốc cỏ thuộc quyền sử dụng của ông. Tại biên bản xác minh ngày 03-6-2024 xác định: Phần đất có một số cây Mít, cây Chuối do ông C trồng không thuộc thửa 401, tờ bản đồ số 7 do ông T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bởi vì, thửa đất 401 đã bị sạt lở không còn trên thực tế, đất ông C trồng Mít là đất công. Biên bản hợp hòa giải vụ ông T phun thuốc trừ cỏ vào vườn mít và chuối do ông C trồng ngày 10-10-2022 lập tại Ủy ban nhân dân ông Lê Văn T thừa nhận có phun thuốc cỏ vào các cây Mít do ông C trồng. Biên bản xác minh ngày 23-11-2022 (sau ngày ông T có hành vi phun thuốc cỏ vào phần đất ông C trồng Mít khoảng 52 ngày) của Tổ xác minh do UBND xã Tân Bình thành lập thể hiện: “Tổng số Mít thiệt hại là 52 cây, thiệt hại từ 90% đến 100%”, việc phun thuốc cỏ vào khu vực ông C trồng Chuối, trồng Mít của ông T đã làm thiệt hại 52 cây Mít của ông C.

Từ những chứng cứ trên có căn cứ xác định ông T đã có hành vi phun thuốc cỏ vào khu vực ông C trồng Chuối, trồng Mít làm chết 52 cây Mít của ông C. Do đó kháng cáo của ông T không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn T đúng theo quy định tại các điều 272, 273 và 276 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Ông T kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Nguyên đơn ông Đỗ Văn C khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn T bồi thường thiệt hại giá trị cây Mít với số tiền 30.160.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết “Tranh chấp về đòi bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm” theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm d khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Thấy rằng, theo nội dung biên bản xác minh ngày 03-6-2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh đối với ông Đoàn Thanh B, là công chức địa chính xã T, thì phần đất mà ông C trồng Mít không thuộc thửa 401, tờ bản đồ số 7, ấp Cà Nhíp, xã Tân Bình do ông T đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bởi vì, thửa đất 401 đã bị sạt lở tự nhiên xuống Kênh Ba Mới qua thời gian, nên hiện nay thửa đất này đã không còn trên thực tế, cũng không còn trên hệ thống bản đồ địa

chính do Nhà nước quản lý. Phần đất có số cây Mít mà ông C trồng là phần đất thuộc chân taluy Tuyến dân cư Năm Ngàn, xã Tân Bình, nên đây là phần đất công do Nhà nước quản lý.

[4] Tại “Biên bản họp hòa giải vụ ông T phun thuốc trừ cỏ vào vườn mít và chuối do ông C trồng” ngày 10-10-2022 do các ông Nguyễn Văn V – Công chức Tư pháp xã T, ông Nguyễn Văn C – Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã T và ông Nguyễn Hoàng P – Công an viên xã T lập tại Ủy ban nhân dân xã T, có chữ ký của ông C và ông T đã thể hiện nội dung “Ý kiến trình bày của ông Lê Văn T: Tôi có phun thuốc cỏ vào phần đất công do UBND xã quản lý trên phần đất đó có trồng một số cây Mít và chuối do ông Đỗ Văn C trồng”. Lời trình bày này của ông T phù hợp với nội dung đoạn video quay cảnh ông T đang có hành vi phun thuốc vào khu vực ông C trồng Chuối, trồng Mít mà phía ông C cung cấp cho Tòa án. Do đó, có cơ sở xác định ông T có hành vi xịt thuốc cỏ vào khu vực đất ông C trồng Chuối, trồng Mít;

[5] Biên bản xác minh ngày 23-11-2022 (sau ngày ông T có hành vi phun thuốc cỏ vào phần đất ông C trồng Mít khoảng 52 ngày) của Tổ xác minh do UBND xã Tân Bình thành lập thể hiện kết quả xác minh là “Tổng số Mít thiệt hại là 52 cây, thiệt hại từ 90% đến 100%”. Như vậy, hành vi phun thuốc cỏ vào khu vực ông C trồng Chuối, trồng Mít của ông T đã làm thiệt hại 52 cây Mít của ông C;

[6] Theo nội dung biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 03-6-2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh thì: Hiện trạng phần đất có số cây Mít mà ông C cho rằng ông T xịt thuốc vào ngày 01-10-2022 làm chết 52 cây Mít, có vị trí nằm giữa Kênh Ba Mới và Đường lộ Tuyến dân cư Năm Ngàn, chiều dài phần đất ông C trồng Mít khoảng 100m, cách tim Đường lộ Tuyến dân cư Năm Ngàn khoảng 03m. Trên phần đất này tại thời điểm thẩm định có 54 cây Mít đã chết khô, 04 cây Mít còn xanh lá;

[7] Tại Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 06-8-2024, ông T cũng thừa nhận khi ông xịt thuốc cỏ trên đất cặp mé sông có chiều dài 100m và chiều ngang 06 – 07m thì hơi thuốc có bay qua phần đất ông C trồng Mít; trước đây ông cũng có nhổ Mít của ông C và phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T thừa nhận có phun thuốc trừ cỏ vào cây Mít của ông C trồng và chỉ làm chết hai hàng Mít.

[8] Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở xác định ông T đã có hành vi phun thuốc cỏ vào khu vực đất ông C trồng Chuối, trồng Mít làm chết 52 cây Mít của ông C nên ông T phải có trách nhiệm bồi thường theo quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự 2015.

[9] Về giá trị tài sản bị thiệt hại, thấy rằng: Biên bản định giá tài sản ngày 12-7-2024 của Hội đồng định giá do Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh thành lập thể hiện: Giá trị số cây Mít bị thiệt hại là 30.160.000 đồng (52 cây x 580.000 đồng/cây).

[10] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn C, buộc ông Lê Văn T phải bồi thường cho ông Đỗ Văn C số tiền thiệt hại của 52 cây Mít là 30.160.000 đồng là có căn cứ. Ông T kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ chấp nhận.

[11] Phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông T là có căn cứ, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[12] Tuy nhiên, hiện nay ông C đã chết vào ngày 19-9-2024 (theo Trích lục khai tử ngày 26-9-2024 của Ủy ban nhân dân xã Tân Bình), nên cần sửa phần tuyên án, buộc ông Lê Văn T phải bồi thường thiệt hại 52 cây Mít cho những người thừa kế của ông Đỗ Văn C gồm: Bà Huỳnh Thị H, ông Đỗ Hoàng A và bà Đỗ Thị Mỹ H1 với số tiền là 30.160.000 đồng.

[13] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, ông T là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, nên được miễn toàn bộ án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn T;

Sửa Bản án sơ thẩm số 72/2024/DS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh về cách tuyên án;

Căn cứ các điều 5, 26, 35, 39, 40, 147, 483 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 584, 585, 588, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6, Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn C.

Buộc ông Lê Văn T phải bồi thường thiệt hại 52 cây Mít cho những người thừa kế của ông Đỗ Văn C gồm: Bà Huỳnh Thị H, ông Đỗ Hoàng A và bà Đỗ Thị Mỹ H1 với số tiền 30.160.000 đồng (Ba mươi triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn C liên quan đến số tiền đòi ông T bồi thường là 47.840.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Về chi phí tố tụng:

Buộc ông Lê Văn T phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản là 3.000.000 đồng. Ông C đã tạm nộp số tiền 3.000.000 đồng và chi phí xong, nên buộc ông T có nghĩa vụ hoàn lại cho những người thừa kế của ông Đỗ Văn C gồm: Bà Huỳnh Thị H, ông Đỗ Hoàng A và bà Đỗ Thị Mỹ H1 với số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Lê Văn T được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thu

